

Số: 11/CBTT-SDG.2024

Cần Thơ, ngày 30 tháng 07 năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

**Kính gửi: Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.**

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP SADICO Cần Thơ thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) Quý 2 năm 2024 như sau:

**1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

- Mã chứng khoán: SDG
- Địa chỉ: 366E CMT8, P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.
- Điện thoại liên hệ: 0292 3884919 - E-mail: sdccantho@gmail.com

**2. Nội dung thông tin công bố:**

- Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2024

BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2023):

Có  Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có  Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2023):

Có  Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có  Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

Có  Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có  Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

Có

Không

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/07/2024 tại đường dẫn website: [www.sadico.com.vn](http://www.sadico.com.vn).

**3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong năm 2023: không**  
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**\* Tài liệu đính kèm:**

*Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2024.*

*Văn bản giải trình.*

*Bảng dữ liệu Kết quả kinh doanh so sánh với cùng kỳ.*

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- P.TCHC, P.KT;
- Website Công ty.

**Đại diện tổ chức**  
Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT



CÔNG TY CỔ PHẦN  
SADICO CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/CBTT-SDG.2024

Cần Thơ, ngày 30 tháng 07 năm 2024

V/v giải trình BCTC Quý 2/2024

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;  
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội.**

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, CTCP SADICO Cần Thơ thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) Quý 2 năm 2024 như sau:

Căn cứ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2024 của Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ.

- Theo Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2024, lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi **trên 10%** so với báo cáo cùng kỳ năm trước (Chi tiết tại bảng 1).

\* Giải trình nguyên nhân: trước áp lực cạnh tranh của ngành bao bì, sức mua sản phẩm chính giảm mạnh, Công ty tiến hành đa dạng hoá sản phẩm dẫn đến giá vốn quý 1 năm 2024 tăng so với cùng kỳ. Các khoản chi phí trong kỳ có tăng giảm song không đáng kể, kết quả chung là lợi nhuận sau thuế tại kỳ báo cáo giảm 93% so với cùng kỳ năm 2023.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Nơi nhận :**

- Như trên;
- P.TCHC, P.KT;
- Website Công ty.

CHỦ TỊCH HĐQT  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
SADICO  
CẦN THƠ  
M.S.D.N: 18000162-C.T.C  
Q. BÌNH THỦY - TP. CẦN THƠ  
Mai Công Toàn

**1. BẢNG DỮ LIỆU KẾT QUẢ KINH DOANH  
SO SÁNH VỚI CÙNG KỲ**

ĐVT : đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	QUÝ 2		So sánh	Tỷ lệ kỳ này/ kỳ trước
			Năm nay	Năm trước	Giá trị	
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	52.427.331.683	53.414.948.782	(987.617.099)	-2%
2. Các khoản giảm trừ	02			867.961	(867.961)	
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>52.427.331.683</b>	<b>53.414.080.821</b>	<b>(986.749.138)</b>	
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	48.483.237.583	42.252.318.306	6.230.919.277	15%
<b>5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>3.944.094.100</b>	<b>11.161.762.515</b>	<b>(7.217.668.415)</b>	-65%
6. Doanh thu hoạt động TC	21	VI.3	3.102.579.035	609.664.317	2.492.914.718	409%
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.541.705.269	881.680.115	660.025.154	75%
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		1.541.705.269	881.680.115	660.025.154	
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24					
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	835.607.254	956.484.619	(120.877.365)	-13%
10. Chi phí quản lý DN	26	VI.6	4.250.843.628	3.352.195.276	898.648.352	27%
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>418.516.984</b>	<b>6.581.066.822</b>	<b>(6.162.549.838)</b>	
12. Thu nhập khác	31	VI.7	45.454.545		45.454.545	
13. Chi phí khác	32	VI.8	94.000.000	1.426.400	92.573.600	
<b>14. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>(48.545.455)</b>	<b>(1.426.400)</b>	<b>(47.119.055)</b>	
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>369.971.529</b>	<b>6.579.640.422</b>	<b>(6.209.668.893)</b>	
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10		1.331.743.564	(1.331.743.564)	
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
<b>18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>369.971.529</b>	<b>5.247.896.858</b>	<b>(4.877.925.329)</b>	-93%